TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 27/6/2018
Về việc: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quảng.

Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Nguyễn Xuân Cường và ông Hoàng Thanh Mai.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Dung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch: Không tham gia.

Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 6 năm 2018. Tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2018/TLST - HNGĐ, ngày 23 tháng 2 năm 2018, về việc: *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXX – ST ngày 16/5/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị L , sinh năm 1975; Trú tại: Thôn Phú Sơn, xã Sơn Lộc, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

- Bị đơn: Anh Phan Thanh L (Phan Văn L), sinh năm 1978; Trú tại: Thôn P, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình(vắng mặt lần hai tại phiên toà không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đã được bổ sung tại bản tự khai, biên bản hoà giải và tại phiên toà nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Phan Thanh L (Phan Văn L) kết hôn với nhau vào ngày 03/7/2000 tại Uỷ ban nhân dân xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh L không tu chí làm ăn, thường xuyên ăn chơi, phá tán, chị đã nhiều lần khuyên răn anh L nhưng vẫn không có kết quả, đặc biệt anh L thường xuyên uống rượu say xỉn, trộm cắp tài sản của hàng xóm. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị làm đơn đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung, gồm: Phan Văn D, sinh ngày 17/12/2001; Phan Thị K, sinh ngày 24/10/2004; Phan Thanh Th, sinh ngày 01/4/2007 và Phan Thanh B, sinh ngày 30/9/2009. Sau khi ly hôn chị xin nuôi cả 04 con và không yêu cầu anh L đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết

Phía bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã tiến hành trực tiếp tống đạt Thông báo thụ lý vụ án cho anh Phan Thanh L (Phan Văn L) vào ngày 28/02/2018 và anh L đã trực tiếp ký nhận (BL 19), tiếp đến Toà án đã nhiều lần tiến hành triệu tập anh L đến để viết bản tự khai và tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, tuy nhiên anh L đều vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Toà án tống đạt giấy triệu tập...hợp lệ (BL từ 30 đến 37). Để có căn cứ giải quyết, Toà án đã tiến hành xác minh tại Hội phụ nữ xã S về tình trạng hôn nhân, quan hệ con cái, mâu thẩn gia đình...của vợ chồng chị L và anh L thì được Cơ quan phụ nữ xã cho biết: Chị Đỗ Thị L và anh Phan Thanh L (Phan Văn L) là quan hệ vợ chồng, sau khi kết hôn sinh sống tại Thôn P, xã S và có 04 con chung chưa thành niên, hoàn cảnh gia đình quá khó khăn, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẩn, có lúc anh L đã đánh đập chị L, nhân thân anh L xấu, đã từng vi phạm pháp luật, tuy nhiên trong sinh hoạt cuộc sống thường ngày anh L thường xuyên uống rượu say xỉn, không lo làm ăn, đặc biệt không quan tâm, chăm sóc gia đình và vợ con. Với tình trạng như vậy, hiện nay chị L làm đơn xin ly hôn anh L, đề nghị Toà án căn cứ pháp luật giải quyết bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ và trẻ em.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát không tham gia.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đối với vụ án kiện xin ly hôn này, Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch không tiến hành hòa giải được trước khi đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là do phía bị đơn không chấp hành giấy triệu tập của Toà án đến làm việc mặc dù đã được Toà án tống đạt giấy triệu tập hợp lệ. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch đã tiến hành tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập bị đơn đến phiên toà lần thứ nhất vào ngày 17/5/2018 nhưng anh L vắng mặt tại phiên toà ngày 06/6/2018 không có lý do, cùng ngày Toà án tiến hành tống đạt Quyết định hoãn phiên toà có ấn định lại ngày xét xử vụ án nhưng đến ngày mở phiên toà anh L vẫn tiếp tục vắng mặt mà không có lý do chính đáng, như vậy theo quy định của pháp luật bị đơn đã được triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do chính đáng. Do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch quyết định xét xử vắng mặt bị đơn Phan Thanh L (Phan Văn L).

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị L và anh L kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống theo nguyên đơn trình bày cuộc sống hạnh phúc đến năm 2004, sau đó vì nhiều lý do khác nhau mà phát sinh mâu thuẩn như đã trình bày ở trên, do mâu thuẩn âm ỉ kéo dài không thể khắc phục để dung hoà và xây

dựng hạnh phúc gia đình được nữa nên chị L mới làm đơn ly hôn anh L, quá trình giải quyết vụ án Toà án đã nhiều lần triệu tập anh Lý đến để làm việc, mặc dù anh L đã biết chị L làm đơn xin ly hôn mình tại Toà án, tuy nhiên anh L vẫn bàng quang, không quan tâm và không chấp hành pháp luật, chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của anh L quá kém, đồng thời đã tự tước đi quyền được tham gia để trình bày ý kiến bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình được pháp luật cho phép. Tại phiên toà chị L kiên quyết xin được ly hôn anh L, chứng tỏ giữa hai người không còn tình cảm, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử thấy rằng cần xử cho chị L được ly hôn anh L là có căn cứ.

[2.2] Về quan hệ con cái:

Vợ chồng có 04 con chung, gồm: Phan Văn D, sinh ngày 17/12/2001; Phan Thị K, sinh ngày 24/10/2004; Phan Thanh Th, sinh ngày 01/4/2007 và Phan Thanh B, sinh ngày 30/9/2009. Theo chị L trình bày thì anh L không hề có trách nhiệm gì với gia đình, vợ con, bản thân chị cùng các con tự bươn chải, lao động để duy trì cuộc sống. Do đó chị xin được trực tiếp nuôi cả bốn con chung và không yêu cầu anh L đóng góp phí tổn nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng trách nhiệm nuôi dưỡng con chưa thành niên là của cả vợ và chồng, trong khi đó anh L lại vô trách nhiệm, bỏ mặc các con, hơn nữa các con trên 07 tuổi đều có nguyện vọng xin được ở với chị L, do đó cần giao 04 con chung cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp nguyện vọng của các con.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Chị L không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí vụ kiện: Chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị L được ly hôn anh Phan Thanh L (Phan Văn L).

2. Về con chung: Giao 04 con chung Phan Văn D, sinh ngày 17/12/2001; Phan Thị K, sinh ngày 24/10/2004; Phan Thanh Th, sinh ngày 01/4/2007 và Phan Thanh B, sinh ngày 30/9/2009 cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh L không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung cùng chị L. Sau khi ly hôn anh Phan Thanh L (Phan Văn L) có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này, khi cần thiết các đương sự cũng có quyền yêu cầu Tòa án xem xét quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí: Á*p dụng Điều 147 BLTTDS; điểm a Điều 24 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc chị Đỗ Thị L phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và Gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí AA/2017/0002722 ngày 23/2/2018, chị L đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ cho họ để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAQB;
- VKSND huyện BT;
- Chi cục THADSBT;
- UBND xã S;
- Lưu HSVA; Lưu AV;
- Các đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phú Quảng